

Bản án số: 60 /2026/HS-ST
Ngày: 30/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Khải.

Ông Tòng Văn Hưng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2
- Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tham gia phiên
tòa:** Ông Lưu Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên
tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2026/TLST-HS
ngày 17 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
74/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Viết N** (không có tên gọi khác), sinh ngày: 26/02/1991, tại
tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố
7, phường Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12;
dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Bồ dẻ: ông
Nguyễn Xuân N, sinh năm 1956 và mẹ dẻ bà Trần Thị T, sinh năm 1957; Vợ:
không, từng có vợ là bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và có 01 con
sinh năm 2018. Tiền án: không; tiền sự: Không; Nhân thân: chưa bị xét xử lần nào. Bị
cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/12/2025, Nguyễn Viết N từ nhà thuộc tổ dân
phố 7, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thuê xe ôm chở đến khu vực gần trạm
y tế xã Thanh Yên cũ xuống xe, rồi bảo người chở xe ôm đứng đợi, còn một mình đi
bộ theo đường dân sinh khoảng 300m thì gặp một người đàn ông tên Hoàn (bị cáo
quen Hoàn trước đó do cùng uống rượu ở quán, nhưng không biết địa chỉ của
Hoàn) trao đổi mua một gói ma túy giá 450.000đ. Sau khi mua được ma túy, N
quay lại chỗ người lái xe ôm đợi rồi đi về khu vực bản Pom Loi, phường Mường
Thanh, tỉnh Điện Biên xuống xe, trả 100.000đ tiền xe ôm, rồi tìm chỗ sử dụng ma

túy. Khi đang trên đường thuộc bản Pom Loi, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên thì gặp tổ công tác công an phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên kiểm tra, N tự giác lấy số ma túy vừa mua được giao nộp và khai nhận hành vi.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Viết N là một gói nilon màu xanh, bên trong có 10 viên nén nghi là Methamphetamine.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 20/12/2026 xác định 10 viên nén nghi là Methamphetamine có khối lượng 0,92 gam. Gửi toàn bộ đi giám định. Tại Kết luận giám định số: 1243/KL-KTHS ngày 27/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận 0,92 gam viên nén là ma túy, loại Methamphetamine, hoàn lại 0,72 gam.

Cáo trạng số: 10/CT-VKSKV2 ngày 17/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên truy tố bị cáo Nguyễn Viết N về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2025).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết N 03 năm 02 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,72 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu xanh.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: ngày 20/12/2025, tại khu vực bản Pom Loi, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên, bị cáo Nguyễn Viết N có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,92 gam Methamphetamine, mục đích bị cáo tàng trữ để sử

dụng, chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ. Hành vi này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân, khối lượng đủ cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Viết N đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

... c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Điện Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét tính chất hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Hành vi tàng trữ 0,92 gam Methamphetamine thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Bản thân bị cáo nhận thức rõ tác hại chất ma túy, sự nghiêm cấm của pháp luật nhưng vẫn mua sử dụng không những tự hủy hoại sức khỏe bản thân mà còn ảnh hưởng đến trật tự, an ninh xã hội cần xử lý nghiêm minh.

Xét nhân thân bị cáo thấy rằng bị cáo học hết lớp 10/12 thì bỏ học đi lao động tự do, vì đua đòi bè bạn dẫn đến nghiện chất ma túy, từ nghiện mua tàng trữ sử dụng nên phạm tội như ngày hôm nay.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm*

đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, thu nhập bị cáo từ lao động tự do nên không ổn định, lại là đối tượng nghiện ma túy, khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền để thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau: Tịch thu tiêu hủy: 0,72 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu xanh.

[6]. Về án phí: Bị cáo bị kết án, không thuộc diện được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông xe ôm chở bị cáo đi mua ma túy nhưng N khai không nói cho người đó mục đích đi mua ma túy, tên địa chỉ của người lái xe này không rõ và người đàn ông tên Hoàn bán ma túy cho bị cáo không có thông tin địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Sau khi bị bắt quả tang, Công an phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã test nhanh nước tiểu của Nguyễn Viết N, kết quả bị cáo N dương tính với chất ma túy trong cơ thể. Bị cáo khai ngày 15/12/2025 đã mua 01 viên Hồng phiến của một người không quen biết và sử dụng hết, nhưng bị cáo không thuộc trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2025. Ngày 12/3/2026 Công an phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, với hình thức Cảnh cáo đối với Nguyễn Viết N về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết N 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 20/12/2025).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,72 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu xanh.

(Vật chứng trên đã được miệt tả trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 18/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/3/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 2 - Điện Biên;
- bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga